

Bản án số: 409/2024/DS-ST
Ngày: 02 - 7- 2024
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, TP. HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Dũng
Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Nguyên
2. Bà Trần Thị Nga

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thanh Bình – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Thuận - Kiểm sát viên.

Trong ngày 02 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 263/2024/TLST-DS ngày 8 tháng 4 năm 2024 về Tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 267/2024/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 5 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 258/2024/QĐST-DS ngày 04 tháng 6 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng S; trụ sở: Đường N, phường V, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Trần Gia T, sinh năm: 1971 (vắng mặt, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt).

- Bị đơn: Ông Ngô Minh P, sinh năm 1990; địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện, các bản tự khai, các tài liệu khác trong quá trình tố tụng yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bao gồm:

Ngày 19/5/2022, ông Ngô Minh P có ký với Ngân hàng S (gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng - các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng). Theo đó, Ngân hàng đã phát hành thẻ tín dụng cho ông Ngô Minh P với hạn mức tín dụng là: 100.000.000 đồng, loại thẻ: JCB, mục đích vay: tiêu dùng, lãi suất áp dụng: 2,48%. Từ ngày 19/05/2022, Ngân hàng S đã cấp tín dụng cho ông Ngô Minh P 100.000.000 đồng; Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, ông Ngô Minh P đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 198.429.000 đồng. Lãi được tính trên từng giao dịch phát sinh theo từng ngày và theo lãi suất Ngân hàng áp dụng vào từng

thời điểm khác nhau (Điều 24 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Ông Ngô Minh P phải chịu các khoản phí theo quy định trong Điều 25 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng, chi tiết lãi, phí trong sao kê tóm tắt. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay ông Ngô Minh P đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 118.938.341 đồng. Tổng số tiền trên được thanh toán áp dụng theo điều 20 của bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng (bao gồm: Các khoản phí và/hoặc lãi của kỳ trước; giao dịch rút tiền mặt của kỳ trước; giao dịch mua hàng hóa của kỳ trước; các khoản phí và/hoặc lãi trong kỳ; giao dịch rút tiền mặt trong kỳ; giao dịch mua hàng hóa trong kỳ).

Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông P vẫn không có thiện chí trả nợ. Do Ông P vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 2 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), ngày 16/03/2023 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 24 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ tại thời điểm này là 112.103.665 đồng làm nợ gốc, áp dụng lãi suất nợ quá hạn (là 150% của lãi suất được công bố và áp dụng tại thời điểm hiện tại)

Do đó, Ngân hàng S khởi kiện: Yêu cầu buộc ông Ngô Minh P trả ngay cho Ngân hàng S số tiền (tạm tính đến ngày 02/07/2024) là: 177.362.025 đồng, trong đó gồm có: nợ gốc là 104.103.665 đồng, tiền lãi là 73.258.360 đồng. Đề nghị tiếp tục tính lãi, lãi quá hạn kể từ ngày 03/7/2024 cho đến khi ông Ngô Minh P thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Phía bị đơn ông Ngô Minh P đã được Tòa án nhân dân huyện B thông báo về việc thụ lý vụ án, triệu tập để lấy lời khai, triệu tập để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, triệu tập tham gia phiên tòa nhưng bị đơn vắng mặt, không có văn bản trình bày ý kiến về nội dung vụ án.

Tại phiên tòa:

Phía nguyên đơn Ngân hàng S vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và cung cấp bổ sung Tóm tắt sao kê tính đến ngày 02/7/2024.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa:

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy trình tố tụng giải quyết vụ án. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự, bị đơn không thực hiện quyền và nghĩa vụ được quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Căn cứ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa, Viện kiểm sát nhân dân huyện B nhận thấy có cơ sở để chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn là Ngân hàng S. Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm tính trên số tiền phải thanh toán cho nguyên đơn. Trả lại cho nguyên đơn tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về xác định quan hệ tranh chấp và thẩm quyền của Tòa án: Ngân hàng S khởi kiện ông Ngô Minh P phải trả nợ gốc và lãi theo Hợp đồng tín dụng đã được ký kết và thực hiện giữa Ngân hàng S và ông Ngô Minh P. Ông Ngô Minh P cư trú tại huyện B, TP. Hồ Chí Minh. Do đó, căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a

Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì đây là tranh chấp hợp đồng tín dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện B.

[2] Về sự có mặt, vắng mặt của các đương sự: Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Trần Gia T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn theo quy định Khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Ông Ngô Minh P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Ngô Minh P theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về nội dung:

[4] Theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 19/5/2022, bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng Thẻ tín dụng của Ngân hàng thì ông Ngô Minh P đã đăng ký thẻ tín dụng loại JCB, có hạn mức là 100.000.000 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, ông Ngô Minh P đã sử dụng 198.429.000 đồng; ông P đã thanh toán 118.938.341 đồng (bao gồm các khoản phí và/hoặc lãi của kỳ trước; giao dịch rút tiền mặt của kỳ trước; giao dịch mua hàng hóa của kỳ trước; các khoản phí và/hoặc lãi trong kỳ; giao dịch rút tiền mặt trong kỳ; giao dịch mua hàng hóa trong kỳ). Tại Bản tóm tắt sao kê tài khoản thẻ do phía Ngân hàng cung cấp thì giao dịch phát sinh cuối cùng mà ông Ngô Minh P sử dụng là vào ngày 15/9/2022. Ông Ngô Minh P bắt đầu ngừng thanh toán cho Ngân hàng từ kỳ sao kê ngày 15/11/2022. Ngân hàng S bắt đầu tính phí thanh toán trễ hạn đối với ông Ngô Minh P từ ngày 16/3/2023 là phù hợp với thỏa thuận tại Điều 24 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng.

[5] Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện B đã tổng đạt thông báo về việc thụ lý vụ án, triệu tập ông Ngô Minh P đến tham gia tố tụng, tổng đạt kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho ông Ngô Minh P nhưng ông Ngô Minh P vắng mặt, không phản đối các chứng cứ mà phía Ngân hàng S cung cấp. Do đó, có căn cứ xác định số tiền mà ông Ngô Minh P phải trả cho Ngân hàng tính đến ngày 02/7/2024 là: 177.362.025 đồng, trong đó gồm có: nợ gốc là 104.103.665 đồng, tiền lãi là 73.258.360 đồng. Đề nghị tiếp tục tính lãi, lãi quá hạn kể từ ngày 03/7/2024.

[6] Án phí: Do yêu cầu của Ngân hàng S được chấp nhận nên ông Ngô Minh P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 235; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 91 và Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng;

- Căn cứ vào Khoản 3 Điều 24, Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

- Căn cứ Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng S, buộc ông Ngô Minh P phải trả cho Ngân hàng S số tiền: 177.362.025 đồng, trong đó gồm có: nợ gốc là 104.103.665 đồng, tiền lãi là 73.258.360 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Án phí:

Ông Ngô Minh P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 8.868.101 đồng.

Trả lại cho Ngân hàng S số tiền tạm ứng án phí là 3.870.346 đồng theo Biên lai số: 0033489 ngày 01/04/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, TP. Hồ Chí Minh.

3. Ngân hàng S và ông Ngô Minh P được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày ông Ngô Minh P nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014)/.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND huyện B, TP.HCM;
- Chi cục THADS huyện B, TP. HCM;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Dũng